

# Mấy kinh nghiệm tổ chức chỉ đạo kỹ thuật trong sản xuất vụ đông ở Hải Hưng

NGUYỄN PHÙNG

## Kết quả và quá trình phát triển sản xuất vụ đông của Hải Hưng.

Vụ đông năm 1979-1980 Hải Hưng đã hoàn thành vượt mức nhiệm vụ sản xuất, với 63 030 ha đạt 105,2% kế hoạch, chiếm 42,4% diện tích canh tác; gấp 1,4 lần so với vụ đông năm trước, gấp 6,7 lần so với vụ đông đầu tiên (1972-1973).

Với kết quả đó, Hải Hưng đã đưa vụ đông trở thành vụ sản xuất chính trong năm. Cùng với việc mở rộng diện tích canh tác, đã xác định được một tập đoàn cây vụ đông đa dạng và phong phú: ngô, khoai tây, khoai lang, chiếm vị trí chủ yếu với 44 752 ha; ngoài ra, còn có các cây trồng có giá trị xuất khẩu như: tỏi, dưa hấu, đậu tương, cà chua và rau đậu các loại. Riêng nhóm cây lương thực đạt sản lượng trên 40 vạn tấn, sản lượng hoa màu quy thóc là 16 vạn tấn, đạt bình quân 80kg thóc một người trong tỉnh. Tổng giá trị sản lượng vụ đông vừa qua đạt trên 400 triệu đồng.

Tính về giá trị rau màu tăng vụ, nhiều nơi đều đạt cao hơn giá trị sản lượng của 2 vụ lúa. Thực tế một số hợp tác xã đã đạt được như sau:

### Vụ đông 1979-1980

1. Hợp tác xã An Bình (huyện Nam Thanh) thực hiện 4 vụ trong năm:

| Cây trồng      | Năng suất<br>tạ/ha | Giá trị<br>(tiền) |
|----------------|--------------------|-------------------|
| - Lúa xuân     | 50 tạ              | 2 000đ            |
| - Lúa mùa sớm  | 35 tạ              | 2 200đ            |
| - Dưa hấu đông | 150 tạ             | 9 000đ            |
| - Su hào vụ 4  | 200 tạ             | 7 200đ            |
| cộng           | 455 tạ             | 20 400đ           |

2. Hợp tác xã Cẩm Định (huyện Cẩm Bình) thực hiện 4 vụ trong một năm:

| Cây trồng      | Năng suất<br>tạ/ha | Giá trị<br>(tiền) |
|----------------|--------------------|-------------------|
| - Lúa xuân     | 53 tạ              | 2 120đ            |
| - Lúa mùa sớm  | 47 tạ              | 1 880đ            |
| - Dưa hấu đông | 120 tạ             | 7 200đ            |
| - Su hào vụ 4  | 170 tạ             | 8 500đ            |
| Cộng           | 320 tạ             | 19 700đ           |

3. Hợp tác xã Phạm Kha (huyện Ninh Thanh) thực hiện 4 vụ rưỡi trong năm:

| Cây trồng          | Năng suất<br>tạ/ha | Giá trị<br>(tiền) |
|--------------------|--------------------|-------------------|
| - Lúa xuân         | 41,0 / tạ          | 1 640đ            |
| - Lúa mùa sớm      | 35,40 tạ           | 1 416đ            |
| - Dưa hấu đông     | 166,70 tạ          | 11 598đ           |
| - Củ cải (xen dưa) | 44,30 tạ           | 1 329đ            |
| - Su hào vụ cuối   | 150,00 tạ          | 3 885đ            |
| Cộng               | 437,00 tạ          | 19 868đ           |

4. Hợp tác xã Việt Hòa (thị xã Hải Dương) thực hiện 4 vụ trong 1 năm:

| Cây trồng      | Năng suất<br>tạ/ha | Giá trị<br>(tiền) |
|----------------|--------------------|-------------------|
| - Lúa xuân     | 33,4 tạ            | 1 336đ            |
| - Lúa mùa sớm  | 35,0 tạ            | 1 400đ            |
| - Dưa hấu đông | 190,0 tạ           | 11 400đ           |
| - Su hào vụ 4  | 150,0 tạ           | 5 250đ            |
| Cộng           | 408 tạ             | 19 250đ           |



Qua đó cho ta thấy, với diện tích 1 ha, riêng 2 vụ lúa chính đã cho sản lượng từ 10 đến 11 tấn thóc có giá trị bằng 4000 đến 4400 đồng. Hai vụ với các cây trồng khác cho sản lượng từ 30 đến 39 tấn, đạt các giá trị tiền từ 11550 đồng đến 15700 đồng.

Như vậy, kết quả tăng vụ tính về giá trị tiền cũng như sản lượng đều hơn 3 lần so với thu nhập của 2 vụ lúa.

Trong thực tế sản xuất, các địa phương trong tỉnh đã phát triển tăng vụ với nhiều loại cây trồng có giá trị kinh tế cao (như tỏi Kim Môn, cà chua Tứ Lộc v.v...). Song với mục tiêu giải quyết vấn đề lương thực, nên phần lớn diện tích vụ đông đều tập trung trồng khoai tây, ngô, khoai những cây có hàm lượng đạm cao như lạc, đậu tương và một số cây họ đậu khác.

Do kết quả đó, sản xuất vụ đông ở Hải Hưng đã không ngừng tăng lên trong mỗi năm về diện tích cũng như năng suất và sản lượng.

#### **Một số kinh nghiệm về tổ chức chỉ đạo**

Vấn đề mở ra một phương hướng sản xuất mới, dù là cần thiết đến mấy, thì việc thực hiện cũng sẽ gặp nhiều khó khăn. Thông thường người ta dễ dung hòa với cái cũ, cho nên khi tiếp thu cái mới bao giờ cũng phải qua một quá trình đấu tranh rất phức tạp. Không phải chỉ một sớm một chiều là thống nhất được ý chí, tư tưởng. Một khi về mặt tư tưởng nếu chưa có sự nhất trí cao thì khi thực hiện sẽ khó phát huy mạnh mẽ được. Thực tế sản xuất vụ đông ở Hải Hưng cho thấy:

#### **1. Phải có quyết tâm lớn từ lãnh đạo đến quần chúng.**

Có thể nói đây là yếu tố quan trọng bậc nhất. Quyết tâm đó phải được quán triệt một cách triệt để. Lãnh đạo tỉnh, huyện đều phải quyết tâm, và cơ sở phải tích cực thực hiện. Có như vậy, trong những lúc khó khăn mới phấn đấu vượt qua được. Cụ thể, vụ đông 1977-1978, do mưa muộn kéo dài, làm đất rất khó khăn. Nhưng với niềm tin vững chắc, các cấp ủy đã chỉ đạo cơ sở trồng khoai tây trên nền đất ướt (lấy đất khô đã dự trữ và đất các gò, đồng đặt lên mặt luống và chỗ để đặt mầm khoai giống) khi thời tiết nắng ráo tiếp tục cuộc xới vun bón, vét luống, kết quả vẫn bảo đảm được thời vụ, đảm bảo diện tích và năng suất.

Từ sự lãnh đạo quyết tâm đã chủ động lường trước được những tình huống khó khăn để có cách giải quyết.

#### **2. Chỉ đạo chặt chẽ thời vụ gieo trồng trong cả năm.**

Thời gian sản xuất vụ đông nằm xen giữa hai vụ lúa, diện tích sản xuất vụ đông lại kế

tiếp trên diện tích lúa sau khi đã thu hoạch. Bởi vậy, muốn giải quyết vấn đề tăng vụ có hiệu quả phải chỉ đạo chặt chẽ việc thực hiện thời vụ gieo trồng trong cả năm. Phải làm thế nào thời vụ của cây trồng trước không ảnh hưởng đến thời vụ của cây trồng sau.

Trong chỉ đạo cần đặc biệt coi trọng biện pháp thời vụ, quan niệm thời vụ đúng đắn, không phải là thời gian gieo trồng mà cả trong suốt thời kỳ cây trồng sinh trưởng. Xác định đúng đắn cả một hệ thống thời vụ, khép kín từng vùng, từng công thức luân canh cả năm. Kể cả vụ chiêm xuân, vụ mùa và vụ đông, phải tạo điều kiện để cả ba vụ đều nằm trong thời vụ tốt nhất, cả ba vụ đều cho năng suất cao và ổn định (những nơi tiến hành sản xuất bốn vụ càng phải chỉ đạo thật chặt và khép kín thời vụ cho cả 4 vụ trong năm).

Để đạt yêu cầu đó, bên cạnh việc chỉ đạo thực hiện thời vụ một cách nghiêm túc, Hải Hưng đã làm hai việc:

a) Qua quá trình nghiên cứu, đã chọn lọc, xác định một bộ giống lúa mùa sớm ngắn ngày (từ 75 - 95 ngày) gồm có NN1A, Cần Thơ 1, Cần Thơ 2, Đồng Nai và NN 75 - 6. Những giống này phải bồi dưỡng thường xuyên để đạt 2 tiêu chuẩn:

— Có thời gian sinh trưởng ngắn, làm cơ sở cho việc phát triển vụ đông

— Có khả năng cho năng suất cao và ổn định để đảm bảo tốt kết quả thu hoạch đối với vụ lúa.

Do đó trong việc xây dựng kế hoạch, bao giờ chúng tôi cũng xây dựng kế hoạch lúa mùa sớm trước, vì phần lớn diện tích vụ đông được gieo trồng trên chân lúa mùa sớm đã thu hoạch.

b) Xác định tập đoàn giống cây vụ đông đa dạng và phong phú

Đi đôi với việc cây vụ đông có nhiều giống phục vụ yêu cầu đời sống, xuất khẩu thì tính đa dạng còn đặc trưng ở chỗ các giống có thời gian sinh trưởng khác nhau. Cụ thể như: cây khoai tây, yêu cầu sinh trưởng có một phần thời gian ở nhiệt độ thấp, do đó phải bố trí trồng ở những chân ruộng lúa mùa sớm có thời gian sinh trưởng từ 85 - 95 ngày. Đối với dưa hấu, tỏi, đậu tương do yêu cầu thời cây trồng sớm hơn nên sẽ trồng trên chân lúa mùa có thời gian sinh trưởng ngắn từ 75 - 85 ngày v.v...

Qua đó cho thấy: có một tập đoàn cây vụ đông phong phú không những đáp ứng nhu cầu của đời sống, xuất khẩu mà còn tạo điều kiện rải vụ, làm cho quá trình sản xuất đỡ dồn dập, căng thẳng góp phần thuận lợi để hoàn thành kế hoạch phát triển về diện tích



cũng như về chăm bón, thu hoạch và chế biến. Xác định được tập đoàn giống vụ đông chưa đủ, cần phải sắp xếp cây nào trồng trước, cây nào trồng sau theo một trình tự, ví dụ: dưa hấu, đậu tương, khoai lang rồi đến khoai tây, các loại rau vụ sau...

3. *Chỉ đạo chặt chẽ việc đề giống đúng kỹ thuật và đủ số lượng cho yêu cầu của vụ sau.*

Ngoài các yếu tố về tỷ lệ diện tích lúa mùa sớm, phân bón, cơ giới, thủy lợi... không thể coi nhẹ khâu chuẩn bị các loại giống để mở rộng diện tích sản xuất vụ đông. Do đó việc xây dựng kế hoạch sản xuất vụ đông phải được làm sớm. Chúng tôi đã chỉ đạo thu hoạch vụ này, trước hết phải đề đủ giống đảm bảo kế hoạch diện tích vụ sau.

Trong các giống cây trồng vụ đông cần đặc biệt coi trọng việc chủ động chuẩn bị đối với giống khoai tây. Vì đây là cây trồng yêu cầu lượng giống rất lớn. Ở Hải Hưng, chúng tôi đã phát động phong trào toàn dân đề giống khoai tây, đảm bảo được sự phân tán, thoáng mát, kiểm tra thường xuyên, diệt trừ các loại rệp kịp thời, nên tỷ lệ giống mầm so với khoai tươi lúc thu hoạch thường đạt trên dưới 60%.

Các loại hạt giống khác phần lớn do Công ty vật tư nông nghiệp thu mua, bảo quản. Riêng các loại hạt có dầu khó bảo quản, khó dự trữ lâu, chúng tôi thực hiện việc đề giống bằng cách gieo trồng chuyển tiếp (đậu tương).

4. *Sản xuất đủ phân bón cho yêu cầu hai vụ lúa và vụ đông*

Hiện nay, mỗi vụ đông Hải Hưng sản xuất ra một khối lượng nông phẩm lớn khoảng trên 60 vạn tấn rau màu các loại. Do đó cần có một lượng phân bón tương xứng để bù đắp và không ngừng nâng cao độ phì nhiêu của đất. Trong tình hình phát triển thâm canh tăng vụ, lúa và rau màu có yêu cầu phân bón rất lớn.

Trong những năm qua, bên cạnh việc phát triển chăn nuôi lợn để giải quyết phân bón Hải Hưng đã chỉ đạo:

— Tận thu, chế biến các loại phân hữu cơ như phân trâu bò, phân gia cầm (ở những khu vực chăn nuôi vật tập trung, xí nghiệp gà công nghiệp), phân bắc, nước giải v.v...

— Tổ chức công trường sản xuất bèo dậu ở từng hợp tác xã, vớt ủ làm phân. Hàng năm từ ngày 5 tháng 9 đến ngày 5 tháng 12 các địa phương dành 10% diện tích tập trung để ương nhân bèo, vớt ủ làm phân kết hợp với nhân giống đề thả trên diện tích đại trà lúa chiêm xuân.

Khả năng trung bình một ha mỗi tuần vớt được 10 tấn. Trên diện tích 10% của tỉnh trong 12 tuần sản xuất được gần 140 vạn

tấn. Trong đó, giành nửa thời gian đầu vớt ủ khoảng 70 vạn tấn để phục vụ sản xuất vụ đông.

— Phát động cao trào lấy bùn ao, phủ sa bón ruộng mỗi vụ đạt từ 50 — 60 vạn tấn.

— Tận dụng thân cây là sản phẩm phụ của vụ đông để ủ làm phân. Ngoài ra, trong quá trình sinh trưởng, hệ thống rễ của các cây vụ đông (nhất là những cây họ đậu có khả năng cố định đạm) đã làm tăng thêm độ phì của đất. Chính vì vậy mà những diện tích canh tác đã qua sản xuất vụ đông khi gieo cấy lúa đều cho năng suất cao hơn rõ rệt.

Mặt khác để làm tốt việc sản xuất, chế biến phân bón, mỗi hợp tác xã đều có một lực lượng chuyên trách để thường xuyên khai thác, chế biến các loại phân. Nhờ đó, trong vụ đông xuân này, mặc dù lĩnh mở rộng sản xuất vụ đông, lượng phân bón cho lúa chiêm xuân 1979 — 1980 vẫn đạt trên 5 tấn phân chuồng một ha, tăng hơn năm trước 0,7 tấn/ha.

5. *Chỉ đạo cơ giới làm đất phục vụ đắc lực sản xuất vụ đông*

Phát triển cơ giới hóa phục vụ sản xuất nông nghiệp là yêu cầu tất yếu để đưa nông nghiệp tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Quán triệt tinh thần đó, những năm qua, Hải Hưng đã coi trọng công tác chỉ đạo cơ giới nhằm mục đích phục vụ đắc lực hơn nữa cho phong trào thâm canh mở rộng diện tích tăng vụ.

Song song với nhiệm vụ làm đất cho hai vụ lúa, riêng đối với vụ đông đã chủ động có kế hoạch tu sửa máy móc và chuẩn bị sẵn một lực lượng từ sau khi hoàn thành gieo cấy vụ mùa để chủ động việc làm đất cho vụ đông. Cụ thể trong vụ đông vừa qua, sau khi cân đối giữa yêu cầu làm đất và khả năng máy kéo, tỉnh chúng tôi đã xây dựng kế hoạch làm đất cho vụ đông từ 15 đến 20 ngày với lực lượng 400 máy kéo lớn và hơn 700 máy kéo nhỏ. Kết quả đã làm đất cho vụ đông gần 20000ha gieo cấy và bằng 160%, 50000 ha tiêu chuẩn, đạt 158% kế hoạch so với vụ đông trước.

6. *Công tác tập huấn kỹ thuật phải được quán triệt sâu sắc và rộng rãi*

Để phát huy hiệu quả mở rộng diện tích tăng vụ trong sản xuất phải coi trọng vấn đề thâm canh. Muốn thâm canh tốt, phải tiến hành thường xuyên việc tập huấn kỹ thuật. Không những đối với những người trực tiếp sản xuất trên đồng ruộng mà đối với cán bộ chỉ đạo cũng phải nắm vững yêu

(Xem tiếp trang 29)